TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HS-ST
Ngày 03-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị T Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Ông Lê Hữu Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Đinh Thị Ngọc Y, sinh năm 1992, tại tỉnh Bình Phước; địa chỉ thường trú: Tổ 17, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện tại: Tổ 8, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đinh Viết T, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1970; có 02 chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1995; có chồng là Lâm Chí S, sinh năm 1979 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 12/8/2018 đến ngày 11/9/2018 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam và được tại ngoại để điều tra cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Huy H, sinh năm 1987, tại tỉnh Cà Mau; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện tại: Nhà trọ V, đường D13, khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 05/12; con ông Lê T D, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1992; có vợ là Trang Hồng C, sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 12/8/2018 đến ngày 21/8/2018 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam và được tại ngoại để điều tra cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ tạm trú: Khu phố 3B, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Bà Dương Thu H, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; địa chỉ tạm trú: Khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1970; địa chỉ thường trú: Tổ 17, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Bà Trần Kim L, sinh năm: 1977; địa chỉ thường trú: Ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Trần Văn V, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh T Hóa; địa chỉ tạm trú: Khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Thị Ngọc Y và Lê Huy H là bạn bè có quan hệ tình cảm với nhau. Đinh Thị Ngọc Y từng là nhân viên của Công ty Bất động sản S, trụ sở tại đường NA2, khu phố 3A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Khoảng tháng 5/2017, ông Lê Trọng C đến Công ty Song H nhờ Y môi giới bán cho ông C thửa đất số 2807 và số 2808, tờ bản đồ số 58, tọa lạc tại phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Ông C đưa cho Y 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Trọng C và 01 bộ hồ sơ thế chấp vay vốn Ngân hàng TMCP A - chi nhánh Bình Dương mang tên Nguyễn Đình H và Lâm Thị H (tất cả đều là bản sao). Khoảng một tuần sau, Y môi giới bán được thửa số 2808, tờ bản đồ số 58 cho người tên Hoàng Ngọc Hồ, còn thửa số 2807, tờ bản đồ số 58, Y môi giới bán cho một người không rõ tên. Sau khi môi giới bán được hai thửa đất nêu trên cho ông Lê Trọng C, Y giữ lại bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 933133 của thửa số 2808 và bản sao bộ hồ sơ thế chấp tại Ngân hàng TMCP A mang tên Nguyễn Đình H và Lâm Thị H.

Vào ngày 09/8/2018, Y rủ Lê Huy H làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để lừa người dân lấy tiền đặt cọc chia nhau tiêu xài. Y bàn bạc với H, H là chủ đất còn Y là người môi giới. H đồng ý. Khoảng 21 giờ ngày 09/8/2018, H điều khiển xe ôtô biển số 61A-344.89 chở Y đến tiệm photocopy Khắc V trên đường N3, khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương do Trần Văn V làm chủ. Y cầm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CB 933133 mang tên Lê Trọng C và bộ hồ sơ thế chấp của Ngân hàng TMCP A mang tên Nguyễn Đình H và

Lâm Thị H đi vào tiệm photocopy của V. H ngồi trong xe đợi. Y đi vào và nói với V sửa tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ tên Lê Trọng C, Nguyễn Đình H và Lâm Thị H thành tên Lê Huy H, hồ sơ thế chấp tại ngân hàng thì Y kêu V thay đổi tên tuổi, năm sinh, địa chỉ và số tiền vay. Vlàm theo yêu cầu của Y. V lấy bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 933133 và bộ hồ sơ thế chấp bỏ vào máy scan rồi scan ra để sửa tên tuổi địa chỉ, số chứng minh nhân dân và số tiền vay trong hồ sơ thế chấp rồi đưa cho Y. Y mang ra xe ôtô cho H ký vào phần người vay vốn. Sau khi H ký xong, Y mang vào cho V photo lại. Y đưa cho V 70.000 đồng tiền công.

Ngày 10/8/2018, Y tìm trên mạng xã hội Facebook biết bà Dương Thu H đang có nhu cầu mua đất. Y nhắn tin cho bà H nói có thửa đất tại đường NB8, khu phố 3, phường M, thị xã B có người cần bán với giá 600.000.000 đồng. Bà H đồng ý và hẹn Y đến 17 giờ ngày 10/8/2018 đi xem đất. Y đồng ý và hẹn bà H tại đường NB8. Y nói với H có người mua đất. Đến khoảng 18 giờ ngày 10/8/2018, Y kêu H đến chở Y. H điều khiển xe ôtô biển số 61A-344.89 đến nhà của Y tại khu phố 3, phường M. Trên đường đi Y nói với H nếu bà H có hỏi giấy tờ thì nói Y là người môi giới còn H là chủ đất, giấy tờ đất chính đang thế chấp tại ngân hàng. H đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Y, H gặp bà H tại đường NB8. Y dẫn bà H xem thửa số 2808, tờ bản đồ số 58 và đưa cho bà H một bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CB 933133 có thửa số 2808 mang tên Lê Huy H và một bộ hồ sơ thế chấp của Ngân hàng TMCP A mang tên Lê Huy H. Bà H tin tưởng và đồng ý mua. Y hẹn bà H đến quán cà phê Dolla thuộc khu phố 6, phường T, thị xã B để thỏa thuận giá cả. Tại đây, bà H đồng ý mua thửa đất số 2808, tờ bản đồ số 58 với giá 600.000.000 đồng. Bà H viết giấy đặt cọc cho Y 30.000.000 đồng, bà H đưa cho H 10.000.000 đồng tiền mặt, còn 20.000.000 đồng bà H chuyển vào số tài khoản 0281000306565 của H. Sau khi nhận tiền xong, H đưa cho Y 10.000.000 đồng, còn 20.000.000 đồng H giữ trong tài khoản. Ngày 11/8/2018, H đến tiệm vàng B, trên đường D3, khu phố 4, phường T lấy thẻ ATM rút số tiền 20.000.000 đồng của bà H đã chuyển vào tài khoản của H, H lấy 7.040.000 đồng trả tiền cầm cố chiếc nhẫn vàng tại tiệm vàng B. Số tiền còn lại H giữ.

Đến ngày 11/8/2018, bà H cầm bộ hồ sơ thế chấp mang tên Lê Huy H đến Ngân hàng A để kiểm tra thì phát hiện không có trong dữ liệu của Ngân hàng A. Bà H phát hiện mình bị lừa nên điện thoại Y và H đến quán cà phê Dolla để đặt cọc thêm và đồng thời báo cho Công an phường T, thị xã Bến Cát đến bắt giữ Y và H cùng tang vật giao cho Công an thị xã B xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Định Thị Ngọc Y còn khai nhận thực hiện hai vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản như sau:

*Vụ thứ nhất: Đinh Thị Ngọc Y và bà Ngô Thị T có mối quan hệ quen biết nhau ngoài xã hội. Ngày 09/7/2018, Đinh Thị Ngọc Y có gặp bà Ngô Thị T và nói Y có miếng đất NP4B thửa số 260, tờ bản đồ số 60 diện tích 125m^2 tại đường DC2A cần bán với giá 730.000.000 đồng nhưng thực tế Y không có đất để bán. Bà T hỏi Y cho xem giấy tờ đất. Y nói dối bà T là giấy tờ đang thế chấp

tại ngân hàng. Do quen biết nên bà T tin tưởng không xem sổ đất và đồng ý mua. Bà T đặt cọc và đưa cho Y số tiền 40.000.000 đồng hẹn đến ngày 09/8/2018 đến phòng công chứng để công chứng. Khoảng 02 đến 03 ngày sau bà T muốn xem sổ đất và yêu cầu Y gửi qua mạng zalo. Y lên mạng zalo của mình tải giấy chứng nhận có thửa số 260, tờ bản đồ số 61 (không rõ người đứng tên chủ sở hữu). Y đến tiệm photocopy Khắc V do Trần Văn V làm chủ yêu cầu V scan ra và sửa thành tên Đinh Thị Ngọc Y, sinh năm 1991, số CMND 281310598 cấp ngày 24/7/2017 do Công an tỉnh Bình Dương cấp; thửa đất 260, tờ bản đồ 61, diện tích 125m^2 địa chỉ thửa đất xã Trừ Văn Thố, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Sau khi sửa xong Y chụp lại và gửi hình qua zalo cho bà T xem. Đến ngày 09/8/2018, bà T đến phòng công chứng liên lạc với Y để ra công chứng nhưng Y không đến sau đó. Đến ngày 16/8/2018, bà T biết Y bị bắt về hành vi lừa đảo xảy ra ngày 10/8/2018 nên đã đến Công thị xã Bến Cát trình báo toàn bộ sự việc.

*Vụ thứ hai: Do trước đây, Y làm cho công ty bất động sản nên Y có bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 602608, số vào sổ CS 15487 cấp ngày 14/11/2017 do bà Đỗ Thị D, sinh năm 1976, địa chỉ: Phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát đứng tên chủ sở hữu đối với thửa số 3410, tờ bản đồ số 63 diện tích 106,9m^2. Y mang bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này đến tiệm photocopy Khắc V do Trần Văn V làm chủ. Y nhờ V sửa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này từ tên Đỗ Thị D, sinh năm 1976, địa chỉ: phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát thành tên Đinh Thị Ngọc Y, sinh năm 1991, CMND số 281301598, địa chỉ: Phường M thị xã B. Sau khi sửa xong Y đưa cho V 100.000 đồng. Ngày 02/8/2018, Y lên mạng xã hội Facebook vào trang bất động sản Bình Dương đăng bán thửa đất số 3410, tờ bản đồ số 63 diện tích 106,9m^2 với giá 550.000.000 đồng thì có ông Nguyễn Văn T muốn mua đất của Y và hẹn Y đến khoảng 12 giờ 30 phút để xem đất. Y đồng ý. Ông T đến gặp Y, Y đưa cho ông T bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã sửa mang tên Đinh Thị Ngọc Y, sinh năm 1991, CMND số 281301598, địa chỉ: Phường Mỹ Phước thị xã Bến Cát. Ông T đồng ý mua đất với giá 550.000.000 đồng. Ông T yêu cầu Y đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc, Y nói dối ông T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gốc đang thế chấp tại ngân hàng. Ông T tin tưởng Y nên không xem. Ông T viết giấy đặt cọc và đưa cho Y 50.000.000 đồng. Đến ngày 08/8/2018, Y gọi điện cho ông T kêu ông T đặt cọc thêm 30.000.000 đồng để lấy sổ trong ngân hàng ra. Ông T đồng ý và đưa thêm cho Y 30.000.000 đồng và hẹn đến ngày 09/8/2018 hai bên ra công chứng. Đến ngày 09/8/2018, ông T điện thoại cho Y để ra công chứng thì không liên lạc được. Ông T đến nhà tìm Y thì phát hiện bị bắt về hành vi lừa đảo ngày 10/8/2018 nên ông T đến Công an thị xã Bến Cát trình báo toàn bộ sự việc.

Tổng giá trị tài sản Đinh Thị Ngọc Y chiếm đoạt trong ba vụ nêu trên là 150.000.000 đồng. Trong đó, H cùng Y thực hiện 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản chiếm đoạt 30.000.000 đồng.

Quá trình bắt giữ Y và H, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát đã thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus

màu bạc; 01 (một) điện thoại di động Samsung J7; 01 nhẫn kim loại màu vàng, đường kính 2,3 cm rộng 1,8 cm trên thân có khắc hình rồng phượng; 01 (một) xe ôtô hiệu Inova biển số 61A-34489; 01 (một) chìa khóa hiệu ToYota Inova; số tiền 21.460.000 đồng; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lê Huy H; 01 giấy biên nhận thế chấp xe ôtô hiệu Inova biển số 61A-34489; 01 thẻ ATM tên Lê Huy H.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát đã tiến hành xác minh tại Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Bến Cát xác định được: Đối với thửa đất số 2808, tờ bản đồ số 58 diện tích 150m^2 thuộc Giấy chứng nhận số CB933133, số vào sổ CS12209, cấp ngày 15/01/2016 do ông Lê Trọng C, sinh năm 1980, địa chỉ: Xã C, huyện E, tỉnh ĐắkLắk đứng tên chủ sở hữu; thửa đất số 3410, tờ bản đồ số 63, diện tích 106,9m^2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK602608, số vào sổ CS15487, cấp ngày 14/11/2017 do bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1976, địa chỉ: Phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương làm chủ sở hữu; đối với thửa đất số 260, tờ bản đồ số 60 hiện không có cơ sở dữ liệu quản lý nên không xác định được chủ sở hữu.

Quá trình điều tra xác định xe ôtô hiệu Inova biển số 61A-34489 Lê Huy H và Đinh Thị Ngọc Y dùng làm phương tiện phạm tội là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Trần Kim L. Bà L thuê H điều khiển xe ôtô biển số 61A-34489 đi chở khách. Bà L không biết H sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội. Ngày 30/8/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Trần Thị Kim L chiếc xe này và kèm theo chìa khoá xe. Bà L nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác về phần trách nhiệm dân sự.

Về phần trách nhiệm dân sự:

- Bà Dương Thị Thu H, bà Ngô Thị T và ông Nguyễn Văn T yêu cầu Y phải trả lại toàn bộ số tiền Y, H đã chiếm đoạt. Ngày 19/9/2018, bà Phạm Thị N là mẹ ruột của Y đã tự nguyện bồi thường cho bà Ngô Thị T số tiền 40.000.000 đồng, bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 80.000.000 đồng. Bà T, ông T đã nhận đủ số tiền và có đơn xin bãi nại cho Y.

- Đối với số tiền 30.000.000 đồng của bà H, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát đã thu hồi được 21.460.000 đồng (trong đó thu của Lê Huy H 12.960.000 đồng, Đinh Thị Ngọc Y 8.500.000 đồng). Quá trình điều tra, Lê Huy H đã tự nguyện nộp thêm 8.540.000 đồng để khắc phục hậu quả. Ngày 05/9/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Dương Thu H số tiền 30.000.000 đồng. Bà H đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự.

- Quá trình xác minh 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, đường kính 2,3cm rộng 1,8cm trên thân có khắc hình rồng phượng; 01 thẻ ATM tên Lê Huy H. Đây là tài sản hợp pháp của Lê Huy H. Ngày 05/9/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho Lê Huy H. Những tài sản khác của H không liên quan đến vụ án đã được giao trả cho H.

Đối với hành vi sửa bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bản sao hồ sơ thế chấp quyền sử dụng đất tại ngân hàng cho Y của Trần Văn V: Do những tài liệu này đều là bản sao và Y không có bàn bạc, hứa hẹn gì với V. Đồng thời, V cũng không biết Y sửa những tài liệu này nhằm mục đích phạm tội nên không có cơ sở xử lý V.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKSBC ngày 28/02/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đinh Thị Ngọc Y về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Lê Huy H về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đinh Thị Ngọc Y về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Lê Huy H về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đinh Thị Ngọc Y từ 03 đến 04 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Huy H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Đinh Thị Ngọc Y và Lê Huy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, nội dung bản Cáo trạng số 56/CT-VKSBC ngày 28/02/2019.

Tại phiên tòa, các bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Tại phiên toà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án – bà N không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các

chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trông tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo Đinh Thị Ngọc Y và Lê Huy H đã thành khẩn khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, biên bản thu giữ vật chứng. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Do cần tiền tiêu xài nên các bị cáo đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định trên các bị cáo đã sử dụng bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hồ sơ thế chấp ngân hàng đã sửa tên thành tên của các bị cáo để lừa những người có ý định muốn nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Bằng thủ đoạn này từ ngày 09/7/2018 đến ngày 10/8/2018 bị cáo Đinh Thị Ngọc Y đã thực hiện 03 vụ lừa đảo trên địa bàn thị xã Bến Cát, trong đó bị cáo Lê Huy H cùng với bị cáo Y thực hiện 01 vụ lừa đảo thực hiện ngày 10/8/2018. Cụ thể như sau:

- Vụ 01: Ngày 09/7/2018, bị cáo Đinh Thị Ngọc Y lừa đảo bà Ngô Thị T chiếm đoạt số tiền 40.000.000 đồng.

- Vụ 02: Ngày 02/8/2018, bị cáo Đinh Thị Ngọc Y lừa đảo ông Nguyễn Văn T chiếm đoạt số tiền 80.000.000 đồng.

- Vụ 03: Ngày 10/8/2018, bị cáo Đinh Thị Ngọc Y và bị cáo Lê Huy H cùng nhau lừa đảo bà Dương Thu H chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Y chiếm đoạt được là 150.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo H chiếm đoạt được là 30.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Y đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm

c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Việc các bị cáo bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của các bị hại là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực bàu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe tốt, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân nhưng vì bản chất tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

Về vai trò: Các bị cáo phạm tội ở mức độ đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo Y là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H cùng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đồng thời, số lần và giá trị tài sản bị cáo Y chiếm đoạt cũng nhiều hơn so với bị cáo H. Do đó, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Y sẽ cao hơn so với bị cáo H.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Y vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt nên xét xử ở điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo H không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt nên chỉ xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại; bản thân các bị cáo vừa tự bản thân vừa tác động gia đình bồi thường cho người bị hại. Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng đối với bị cáo Y còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 do bị cáo đang mang thai và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại. Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Y trong khoảng thời gian từ ngày 09/7/2018 đến ngày 10/8/2018 bị cáo đã thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thị xã Bến Cát, tổng số tiền chiếm đoạt là 150.000.000 đồng. Do đó, bị cáo Y bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với xe ôtô hiệu Inova biển số 61A-34489: Xe này của bà Trần Kim L. Bà L thuê H điều khiển xe đi chở khách. Bà L không biết H sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội. Ngày 30/8/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà L chiếc xe này kèm chìa khóa xe. Bà L nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác về phần trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngày 19/9/2018, bà Phạm Thị N là mẹ ruột của bị cáo Y đã tự nguyện bồi thường cho bà Ngô Thị T số tiền 40.000.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 80.000.000 đồng. Bà T và ông T đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu gì khác về phần trách nhiệm dân sự và có đơn xin bãi nại cho bị cáo Y. Tại phiên toà, bà N trình bày số tiền bà bồi thường cho bà T và ông T là của bị cáo Y nên bà không có yêu cầu gì đối với số tiền này.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng mà các bị cáo Y và H chiếm đoạt của bà H: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát đã thu hồi được 21.460.000 đồng (trong đó thu của bị cáo H 12.960.000 đồng và bị cáo Y 8.500.000 đồng). Trong quá trình điều tra, bị cáo H đã tự nguyện nộp thêm 8.540.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bà H. Ngày 05/9/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Dương Thu H số tiền 30.000.000 đồng. Bà H đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, đường kính 2,3cm rộng 1,8cm trên thân có khắc hình rồng phượng và 01 thẻ ATM tên Lê Huy H: Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo H và không có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, ngày 05/9/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát ra quyết định xử lý vật chứng trao trả những tài sản này cho bị cáo H là phù hợp.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu bạc và 01 (một) điện thoại di động Samsung J7 của bị cáo Y và H: Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Đối với hành vi sửa bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bản sao hồ sơ thế chấp quyền sử dụng đất tại ngân hàng cho Y của Trần Văn V: Do những tài liệu này đều là bản sao và Y không có bàn bạc, hứa hẹn gì với V.

Đồng thời, V cũng không biết Y sửa những tài liệu này nhằm mục đích phạm tội nên không có cơ sở xử lý V.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đinh Thị Ngọc Y;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Huy H;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Thị Ngọc Y và Lê Huy H phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Ngọc Y 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/8/2018 đến ngày 11/9/2018.

Xử phạt bị cáo Lê Huy H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/8/2018 đến ngày 21/8/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu trắng bạc (IMEI 254390063000365, không kiểm tra được model, tình trạng của máy) và 01 điện thoại di động Samsung J7 (ModelSM-J700H/DS không kiểm tra tình trạng của máy)

(Vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân thị xã Bến Cát)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Đinh Thị Ngọc Y và Lê Huy H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Văn Thị Thanh Trúc